TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2022/HS-ST
Ngày: 24-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Nguyễn N Vân

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát V.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 06/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn Ngữ (đã chết); Con bà: Đỗ Thị Sắc; Gia đình có 10 chị em, bị cáo là con thứ chín; Vợ: Diêm Thị H; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn H; Con bà: Nguyễn Thị Sen; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Mai; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1982; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Tuyên; Con bà: Nguyễn Thị T; Gia đình có

06 anh em, bị cáo là thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị Vui; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Văn Tâm; Con bà: Nguyễn Thị Thục; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hằng; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số ngày 04/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tại bản án số 84/2014/HSST ngày 13/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt T Hnh án; đã chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 27/6/2015; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Ngô Thế V, sinh năm 1982; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Ngô Thế Tèo (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Sáu (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thị Thúy; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 93/2018/ HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", đã chấp Hnh xong hình phạt tù ngày 16/8/2020; Nhân thân: Tại Bản án số 15/2008/HSST ngày 09/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tại Bản án số 12/2010/HSST ngày 22/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

6. Đỗ Đăng T, sinh năm 1993; Giới tính: N; Tên gọi khác: Tám; Nơi cư trú: Thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đỗ Đăng N; Con bà: Nguyễn Thị Giang; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Lê Thị H; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Tại Bản án số 49/2020/HSST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 25.000.000 đồng về tội đánh bạc; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 74/QĐ-XPHC ngày 15/6/2021 của Công an huyện Việt Yên xử phạt 750.000 đồng về Hnh vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 75/QĐ-XPHC ngày 15/6/2021 của Công an huyện Việt Yên xử phạt 1.500.000 đồng về

Hnh vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Lưu Văn C, sinh năm 1982; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thần Chúc, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lưu Văn Cần; Con bà: Nguyễn Thị Nhận; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Phạm Thị Dịu; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Chu Bá T, sinh năm 1989; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Chu Bá Lợi; Con bà: Nguyễn Thị Luyến; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hoa; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Diêm Công T, sinh năm 1984; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Diêm Công Tú; Con bà: Chu Thị Trình; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Đỗ Thị Thu; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Nguyễn Văn V, sinh năm 1979; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Vũ (đã chết); Con bà: Thân Thị KH; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Chu Thị L; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

11. Dương Hữu H, sinh năm 1985; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Dương Hữu Lăng; Con bà: Nguyễn Thị Sen; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ tư; Vợ: Tiêu Thị Mơ; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

12. Diêm Đăng T, sinh năm 1977; Giới tính: N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch Việt N; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Diêm Đăng Lập (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hạnh (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Đỗ Thị Nguyệt; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính số 205/QĐ-XPHC ngày 15/11/2016 của Công an huyện N Sách, tỉnh H Dương xử phạt 1.500.000 đồng về Hnh vi đánh bạc, đã nộp tiền phạt ngày 16/11/2016; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Diêm Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Triệu Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C Thắng, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Ông Diêm Công H, sinh năm 1965 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Xuân Lạn, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Ngô Trung K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Xuân Lạn, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nH 259, Cụm 1, phường Đa Mai, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn L N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh.

- Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Lương Văn H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Dĩnh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người chứng kiến:*** Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/01/2022, tại nH ở của gia đình bị cáo Nguyễn Văn N; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang 12 đối tượng đangcó Hnh vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng

tiền, gồm: Nguyễn Văn N (chủ nH), Nguyễn Văn L, Chu Bá T, Diêm Đăng T, Nguyễn Văn V, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Đỗ Đăng T, Diêm Công T, Ngô Thế V, Nguyễn Văn C, Dương Hữu H. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, gồm:
- Thu giữ tại chiếu bạc: 02 chiếc chiếu (01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh-vàng- trắng); 01 chiếc chăn nhung màu đỏ- vàng-xanh; 01 bát sứ màu trắng có hoa văn; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 04 quân vị hình chữ nhật bằng đóm tre, một mặt đều màu đen, một mặt màu vàng và tiền Ngân Hng NH nước Việt N 21.600.000 đồng.
- Các đối tượng tự nguyện giao nộp: Tiền Ngân Hng NH nước Việt N 83.380.000 đồng, 11 chiếc điện thoại và 07 chiếc xe mô tô các loại, cụ thể:
+ Nguyễn Văn L: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1-306.68; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 và số tiền 50.000 đồng.
+ Ngô Thế V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 98B3-121.69; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và số tiền 2.900.000 đồng.
+ Nguyễn Văn V : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.
+ Chu Bá T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98N1-8039; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, imei 1: 863091036278153 và số tiền 110.000 đồng.
+ Diêm Công T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy MS1và số tiền 500.000 đồng.
+ Lưu Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và số tiền 20.000.000 đồng.
+ Diêm Đăng T: số tiền 270.000 đồng.
+ Đỗ Đăng T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98H4-9477; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và số tiền 10.250.000 đồng.
+ Dương Hữu H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98Y5-1198; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và số tiền 10.900.000 đồng.
+ Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 và số tiền 38.400.000 đồng.
+ Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, imei 1: 864296030837313.
+ Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98M7-8345 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 99L1- 6024.
Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Buổi tối ngày 05/01/2022, Nguyễn Văn L và Diêm Đăng T sang nH Nguyễn Văn N ăn cơm (L là cháu ruột N, T là Hng xóm của N). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong, L, N và T đang ngồi uống nước tại nH N thì Chu Bá T gọi điện thoại cho L hỏi L đang ở đâu, L trả lời T là L đang ở nH N và bảo T sang nH N uống nước. Do khi đó, T đang chơi uống nước tại nH anh Nguyễn Đình P- sinh năm 1979 ở thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cùng với Lưu Văn C, Nguyễn Văn T,

Nguyễn Văn V, Ngô Thế V, Dương Hữu H, Nguyễn Văn C nên T, C, T, V, V, H, C rủ nhau sang nH N để đánh bạc. Tại nH N có Nguyễn Văn L, Diêm Đăng T, Chu Bá T, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Thế V, Dương Hữu H, Nguyễn Văn C đang uống nước thì mọi người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa. L đi ra ngoài sân bảo với N "Chú cho mấy anh em đánh bạc ở đây một lúc, sau sẽ cho mấy đồng" và được N đồng ý. Sau đó, L đi làm 04 quân vị được làm từ đóm tre (mỗi quân vị đều có một mặt màu đen, một mặt vàng), lấy 01 bát sứ màu trắng có hoa văn, 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn ở nH N ra để mọi người đánh bạc. Trong lúc, Nguyễn Văn L, Diêm Đăng T, Chu Bá T, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V, Ngô Thế V, Dương Hữu H và Nguyễn Văn C ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa trên chiếu được trải sẵn ở nền nH, còn Nguyễn Văn N đi ra ngoài ngồi cảnh giới. Quá trình đánh bạc, L là người cầm cái, xóc cái và không có ai làm hồ lỳ. Khi đánh được một lúc thì có Diêm Công T, Đỗ Đăng T đều trú tại thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên đến nH N thì N mở cửa cho T, T vào trong nH và ngồi tham gia đánh bạc cùng mọi người. Quá trình đánh bạc, L bảo mỗi người nộp 200.000 đồng để đưa cho chủ nH. Lúc này, mọi người H pH nộp tiền hồ để được đánh bạc nên mỗi người đã đưa cho L 200.000 đồng. Riêng Diêm Đăng T lúc này không chơi nữa nên không nộp. Sau khi thu tiền của mọi người được 1.800.000 đồng, L đưa hết cho T bảo mang ra đưa cho N. T cầm tiền mang ra ngoài đưa cho N, N đút toàn bộ tiền vào túi áo khoác đang mặc nhưng sau đó đã bị rơi mất. Mọi người tiếp tục ngồi đánh bạc được một lúc thì có anh Lương Văn H- sinh năm 1982, trú tại thôn Dĩnh Sơn, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên và anh Nguyễn Văn P- sinh năm 1979, trú tại thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên đến nH N chơi thì thấy mọi người đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa; anh H, anh P không tham gia đánh bạc, ngồi ngoài xem đánh bạc đến 23 giờ 50 phút thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc các bị cáo quy định cách chơi và tỷ lệ thắng thua như sau: L là người xóc cái ngồi ở đầu chiếu bạc, người đánh bạc ngồi ở hai bên, bên pH người xóc cái gọi là bên chẵn, bên trái người xóc cái gọi là bên lẻ. Người xóc cái dùng 04 quân vị cho vào đĩa rồi dùng bát úp L trên và dùng tay cầm cả đĩa và bát xóc đều. Sau đó đặt bát và đĩa xuống thì các con bạc bắt đầu đặt số tiền định đánh vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ mức tiền đặt tùy ý, thấp nhất 50.000 đồng. Khi các con bạc đã đặt tiền xong thì người xóc cái mở bát. Khi mở bát nếu quân vị trên đĩa thể hiện 01 quân đen, 03 quân vàng hoặc 03 quân đen, 01 quân vàng thì những người đặt tiền cửa lẻ thắng bạc được số tiền bằng số tiền người đó đặt còn người đặt tiền ở cửa chẵn mất số tiền đã đặt và ngược lại nếu quân vị thể hiện 02 quân đen, 02 quân vàng hoặc 04 quân đen hoặc 04 quân vàng thì người đặt tiền bên cửa chẵn thắng bạc được số tiền bằng số tiền người đó đặt còn người đặt tiền ở cửa lẻ mất số tiền đã đặt. Người xóc cái lấy tiền bên thua chuyển cho bên thắng, nếu còn thừa thì người xóc cái được số tiền thừa nếu Tếu tiền thì người xóc cái pH bù tiền của mình vào cho đủ.

Mặt khác người làm cái thấy lượng tiền đặt trên chiếu bạc có sự chênh lệch lớn thì giữa hai cửa chẵn, lẻ hoặc ngang nhau thì người làm cái hô hòa hoặc hô bán cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi cái hô hòa thì không có ai thắng cược, tiền của ai người đó

lấy về; khi cái hô bán chẵn hoặc bán lẻ thì người tham gia đánh có Q mua và dỡ bát của cái để xác định chẵn- lẻ. Nếu ai mua lẻ khi kết quả ra lẻ thì người chơi pH trả tiền cho những người đặt tiền ở cửa lẻ còn người xóc cái được toàn bộ tiền mặt chẵn. Ngược lại người mua lẻ mà ra chẵn thì người mua được toàn bộ tiền của người đặt tiền ở cửa lẻ còn người xóc cái pH trả toàn bộ tiền cho những người đặt cược ở mặt chẵn.

Trong quá trình đánh bạc, L thu của những người tham gia đánh bạc là T, C, T, V, V, H, C, T, T mỗi người 200.000 đồng được tổng số tiền 1.800.000 đồng là tiền hồ. L đưa số tiền này cho T nhờ T đưa cho N là chủ nH.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo đem theo và sử dụng để đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn L có khoảng 6.250.000 đồng, bỏ ra số tiền khoảng 6.200.000 đồng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa", còn 50.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc. Khi Công an đến bắt quả tang thì L đã thua hết tiền, số tiền bỏ ra đánh bạc vẫn để trên chiếu đã bị Công an thu giữ cùng số tiền 50.000 đồng trên người.

Diêm Đăng T có 370.000 đồng, bỏ ra số tiền 100.000 đồng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". T đánh 02 ván thì thua hết 100.000 đồng nên không chơi nữa và ngồi xem mọi người chơi. Khi Công an đến bắt quả tang thì T đã giao nộp số tiền 270.000 đồng trên người không sử dụng để đánh bạc.

Chu Bá T có 1.110.000 đồng bỏ ra hết ra để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang T đang thua, chỉ còn 110.000 đồng tiền đánh bạc trên người đã bị Công an thu giữ.

Lưu Văn C có 21.500.000 đồng, bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang thì C không biết đang thắng hay thua, số tiền bỏ ra đánh bạc vẫn để trên chiếu đã bị Công an thu giữ cùng số tiền 20.000.000 đồng trên người C.

Nguyễn Văn T có 33.200.000 đồng, bỏ ra 13.200.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang thì T đang thắng 5.200.000 đồng. Tổng số tiền 18.400.000 đồng là tiền đánh bạc đã bị Công an thu giữ cùng số tiền 20.000.000 đồng đều trên người T.

Nguyễn Văn V có 1.000.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang thì V đã thua hết tiền trên chiếu bạc.

Ngô Thế V có 2.400.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang, V đang thắng 500.000 đồng, toàn bộ số tiền 2.900.000 đồng là tiền đánh bạc trên người đã bị Công an thu giữ.

Dương Hữu H khai có 10.700.000 đồng để đánh bạc, bỏ ra 700.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang thì H đang thắng số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền 900.000 đồng là tiền đánh bạc đã bị Công an thu giữ cùng số tiền 10.000.000 đồng trên người H.

Nguyễn Văn C có 16.800.000 đồng bỏ hết ra để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang C không biết đang thắng hay thua. Toàn bộ số tiền đánh bạc C đã để dưới chiếu bạc bị Công an thu giữ.

Đỗ Đăng T có 12.000.000 đồng, bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang T đang thua, chỉ còn số tiền 250.000 đồng là tiền đánh bạc đã bị Công an thu giữ cùng số tiền 10.000.000 trên người T.

Diêm Công T có 1.500.000 đồng, bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa". Khi Công an đến bắt quả tang thì T đang thua hết tiền, số tiền 500.000 đồng còn lại không sử dụng để đánh bạc T đã giao nộp cho Công an.

Ngày 20/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn N tự nguyện giao nộp số tiền 1.800.000 đồng là tiền thu lợi từ việc cho các đối tượng đánh bạc tại nH mình.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội " Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T về tội danh và điều khoản như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm 01 tháng tù về tội "Gá bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 14.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thế V từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2022.
Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.
6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T từ 01 năm tù đến 01 năm 02 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.
7. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn C từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.
8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Bá T từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 16 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.
9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Diêm Công T từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 16 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H Mai, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.
10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Phạt bổ sung bị cáo từ 11.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng.
11. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Diêm Đăng T từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 12 tháng đến 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng.
12. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Hữu H 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung Ngân sách NH nước về tội "Đánh bạc".

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T đã khai nhận rõ Hnh vi của mình như cáo trạng đã nêu là đúng và nhận thức được việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T Hnh tố tụng, người T Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa một số người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 05/01/2022, tại nH ở của bị cáo Nguyễn Văn N, N đã sử dụng nH ở của mình cho Nguyễn Văn L, Chu Bá T, Diêm Đăng T, Nguyễn Văn V, Lưu Văn C, Nguyễn Văn T, Đỗ Đăng T, Diêm Công T, Ngô Thế V, Nguyễn Văn C, Dương Hữu H đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền và hưởng lợi số tiền 1.800.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc ngày 05/01/2022 là 45.960.000 đồng. Như vậy, Hnh vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội: Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa pH, gây Hg mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nẩy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình.Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ Hnh vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.
[5] Về vai trò của các bị cáo:
Bị cáo N là chủ nH sử dụng địa điểm của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và hưởng lợi số tiền 1.800.000 đồng nên bị cáo N có Hnh vi độc lập trong vụ án này.
Các bị cáo C, T, L: Bị cáo C và T là người đánh bạc tích cực, có mặt từ đầu và đánh bạc đến lúc phát hiện bắt quả tang, bị cáo C đánh bạc với số tiền lớn nhất trong vụ án là 16.800.000 đồng, tiếp đến là bị cáo T đánh bạc với số tiền là 13.200.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, bị cáo L là người chủ động hỏi bị cáo N cho mọi người đánh bạc nhờ, trực tiếp thu tiền hồ của các bị cáo khác nhờ T đưa cho bị cáo N số tiền 1.800.000 đồng, là người cầm cái, sóc cái, chuẩn bị các công cụ để đánh bạc, đánh bạc với số tiền đứng thứ 3 trong vụ án là 6.200.000 đồng. Nên 03 bị cáo C, T, L có vai trò cao nhất và ngang nhau trong vụ án.
Tiếp đến là vai trò của bị cáo V, T: Bị cáo V đánh bạc với số tiền 2.400.000 đồng, bị cáo T đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Tiếp đến là vai trò của bị cáo C 1.500.000 đồng, bị cáo T 1.110.000 đồng, bị cáo V 1.000.000 đồng, bị cáo T 1.000.000 đồng. Vai trò cuối cùng trong vụ án là bị cáo H 700.000 đồng, bị cáo T 100.000 đồng, bị cáo T có số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án nhưng bị cáo có nhân thân xấu nên có vai trò cuối cùng cùng với bị cáo H.
[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:
Các bị cáo T, V, T, T đều có nhân thân xấu.
Các bị cáo N, L, C, C, T, T, V, H đều có nhân thân tốt, trước khi thực hiện Hnh vi phạm tội này các bị cáo đều chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nH nước có thẩm Q nào xử lý vi phạm Hnh chính.
[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:
Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T có thái độ khai báo tHnh khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Các bị cáo Nguyễn Văn L, Chu Bá T, Diêm Đăng T, Nguyễn Văn V, Lưu Văn C, Diêm Công T, Nguyễn Văn C, Dương Hữu H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Bị cáo T có bố đẻ là ông Diêm Công Tú được tặng thưởng huy cH kháng C hạng nhì và bố mẹ đều là dân quân hỏa tuyến; bị cáo V có bố đẻ là ông Nguyễn Văn

Vũ được tặng thưởng huân cH C sĩ giải phóng hạng nhất, giấy chứng nhận nhiễm chất độc hóa học, tH binh của ông Vũ; bị cáo L có xuất trình tại phiên tòa giấy chứng nhận tham gia bộ đội nên các bị cáo T, V, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.
Như vậy, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.
Bị cáo T có xuất trình cho Tòa án giấy chứng nhận liệt sỹ Nguyễn Văn Tòng và Huân cH kháng C hạng 3 của ông Nguyễn Văn Tòng là ông nội của bị cáo nhưng đây không pH là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
Tại phiên tòa bị cáo T khai bố bị cáo là ông Dương Đăng Lập có được tặng thưởng huân cH kháng C, là tH binh nhưng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được các tài liệu chứng cứ trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:
Các bị cáo Ngô Thế V, Đỗ Đăng T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự không có. Các bị cáo còn lại không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.
Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:
Bị cáo N là chủ nH sử dụng địa điểm của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và hưởng lợi số tiền 1.800.000 đồng nên bị cáo N có Hnh vi độc lập trong vụ án này, Hnh vi của bị cáo là nghiêm T nên cần buộc các bị cáo N pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.
Các bị cáo C, T, L: Bị cáo C và T là người đánh bạc tích cực, có mặt từ đầu và đánh bạc đến lúc phát hiện bắt quả tang, bị cáo C đánh bạc với số tiền lớn nhất trong vụ án là 16.800.000 đồng, tiếp đến là bị cáo T đánh bạc với số tiền là 13.200.000 đồng nhưng bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, bị cáo L là người chủ động hỏi bị cáo N cho mọi người đánh bạc nhờ, trực tiếp thu tiền hồ của các bị cáo khác nhờ T đưa cho bị cáo N số tiền 1.800.000 đồng, là người cầm cái, sóc cái, chuẩn bị các công cụ để đánh bạc, đánh bạc với số tiền đứng thứ 3 trong vụ án là 6.200.000 đồng. Nên 03 bị cáo này có vai trò cao nhất và ngang nhau trong vụ án. Hnh vi của các bị cáo thực hiện Hnh vi tích cực, vai trò chính trong vụ án, số tiền đánh bạc nhiều so với các bị cáo khác nên cần buộc các bị cáo C, T, L pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.
Các bị cáo V, T: Trong vụ án này bị cáo V đánh bạc với số tiền 2.400.000 đồng, bị cáo T đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Tuy đánh bạc với số tiền không lớn

nhưng các bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội về Hnh vi đánh bạc nên Hội đồng xét xử thấy buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Các bị cáo C, T V, T: Bị cáo C đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo T 1.110.000 đồng, bị cáo V 1.000.000 đồng, bị cáo T 1.000.000 đồng. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện sự kH hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Bị cáo T có nhân thân xấu năm 2016 đã từng bị xử phạt Hnh chính về Hnh vi đánh bạc nhưng Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì tính đến ngày phạm tội lần này của bị cáo T đã quá 06 tháng, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm T và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, bị cáo đánh bạc với số tiền 100.000 đồng, có vai trò thứ yếu trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở tHnh người tốt và cũng thể hiện sự kH hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung 01 số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

Bị cáo H đánh bạc với số tiền ít 700.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, , phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T, nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo tHnh người có ích cho xã hội.

[9] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo N và các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, các bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, tại phiên tòa các bị cáo khai có thu nhập, có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo H đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt bổ sung đối với các bị cáo trong vụ án là cao. Hội đồng xét xử xét thấy cần

giảm mức hình phạt bổ sung cho các bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 11 chiếc điện thoại di động các loại thu giữ trên người các bị cáo (gồm: Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, Ngô Thế V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, Chu Bá T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, Diêm Công T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy MS1, Lưu Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9, Đỗ Đăng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, Dương Hữu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31, Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S). Quá trình điều tra xác định là tài sản của các bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo các điện thoại trên nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trả lại cho bị cáo Đỗ Đăng T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 07 chiếc xe mô tô thu giữ của các bị cáo:

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, số khung RLCE55P10EY369012, số máy 55P1369017, gắn biển kiểm soát 98D1-306.68 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là tài sản của bị cáo L không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, số khung RLCE55P10EY369012, số máy 55P1369017, biển kiểm soát 12H1-123.70 đứng tên đăng ký Triệu Văn T- sinh năm 1994, trú tại thôn C Thắng, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; anh T đã bán chiếc xe này cho một người không quen biết, sau này L đã mua của một người không quen biết về sử dụng, xe vẫn gắn biển kiểm soát 98D1- 306.68; còn chiếc biển kiểm soát 98D1-306.68, Cơ quan điều tra đã tra cứu xác định chiếc biển kiểm soát này đứng tên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, màu sơn đen, màu sơn đen, số khung 003803, số máy 003802, số khung 003803, số máy 003802 của chị Trịnh Lan Nhung- sinh năm 1988, trú tại khu 2, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, quá trình điều tra xác minh chị Nhung đang không có mặt tại địa pH, gia đình chị Nhung vẫn đang sử dụng chiếc xe trên, còn biển kiểm soát gia đình không cho ai mượn nên Cơ quan điều tra tách chiếc biển kiểm soát 98D1- 306.68 ra khỏi hồ sơ vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, số khung RLHJF7904HZ005675, số máy JF79E0511716, gắn biển kiểm soát 98B3-121.69; quá trình điều tra xác định xe mô tô là của ông Diêm Công H- sinh năm 1965, trú tại thôn Đống Mối, xã H Mai, huyện Việt Yên cho V mượn để đi lại nhưng ông H không biết bị cáo V sử dụng làm pH tiện để đi đến đánh bạc; Cơ quan điều tra T Hnh tra cứu nguồn gốc chiếc xe xác định xe mô tô nhãn hiệu

Honda Lead, màu sơn xanh, số khung RLHJF7904HZ005675, số máy JF79E0511716, có biển kiểm soát 98K1- 219.11 đứng tên đăng ký Ngô Văn L- sinh năm 1983, trú tại thôn Xuân Lạn, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; chiếc xe này anh Ngô Trung K- sinh năm 1983, trú tại thôn Xuân Lạn, xã H Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhờ anh L đứng tên đăng ký hộ, sau đó anh K đã bán chiếc xe này cho ông H đang sử dụng. Biển kiểm soát 98B3- 121.69 ông H không rõ ai đã gắn vào chiếc xe này. Tại phiên tòa ông H có mặt đề nghị xin lại chiếc xe này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe này cho ông H.
+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98 N1- 8039 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn Vượng- sinh năm 1990, trú tại thôn Thanh Lâm, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, anh Vượng đã bán chiếc xe cho T, chiếc xe là tài sản của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo T. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H4- 9477 đăng ký mang tên chị Lưu Thị H- sinh năm 1982, trú tại số nH 15, đường Thánh Tên, phường Lê Lợi, tHnh phố Bắc Giang, Cơ quan điều tra xác minh tuy nhiên chị H đã vắng mặt tại địa pH từ lâu, T đã mua chiếc xe này từ lâu của người không quen biết, chiếc xe là tài sản của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo T. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
+ Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 98Y5- 1198 là tài sản của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo H. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 98M7- 8345 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 99L1- 6024 thu giữ của N; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô 98M7- 8345 là của anh Nguyễn Viết L- sinh năm 1985, trú tại thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên gửi nhờ nH N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh Nguyễn Viết L chiếc xe mô tô này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
+ Đối với chiếc xe mô tô 99L1- 6024 đứng tên đăng ký của anh Nguyễn L N- sinh năm 1983, trú tại thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên P, tỉnh Bắc Ninh hiện nay anh N đã bán chiếc xe này từ lâu, không nhớ bán cho ai; N khai không rõ chiếc xe này là của ai để ở sân nH N và đối với chiếc biển kiểm soát 98D1- 306.68; biển kiểm soát 98B3- 121.69; Cơ quan điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tách tài liệu liên quan ra khỏi hồ sơ vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Toàn bộ số vật chứng còn lại: 02 chiếc chiếu (01 chiếc chiếu cói màu vàng đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh- vàng- trắng); 01 chiếc chăn nhung màu đỏ- vàng- xanh; 01 đĩa sứ; 01 bát sứ; 04 quân vị hình chữ nhật bằng đóm tre, một mặt bôi đen, một mặt vàng không bôi gì. Đây là các công cụ pH tiện bị cáo dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 106.780.000 đồng thu giữ trong quá trình bắt quả tang và thu trên người các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 45.960.000 đồng trong đó có 21.600.000 đồng tiền khi bắt quả tang thu tại chiếu bạc, tiền thu trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là

22.560.000 đồng gồm: bị cáo T số tiền 18.400.000 đồng, bị cáo V số tiền 2.900.000 đồng, bị cáo T 110.000 đồng, bị cáo H 900.000 đồng, bị cáo T 250.000 đồng và số tiền 1.800.000 đồng bị cáo N giao nộp là tiền thu lợi nên cần tịch thu sung ngân sách NH nước tổng số tiền 45.960.000 đồng trên.

- Còn lại số tiền 60.820.000 đồng là số tiền các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho các bị cáo số tiền này cụ thể: Bị cáo L 50.000 đồng, bị cáo T 270.000 đồng, bị cáo C 20.000.000 đồng, bị cáo T 20.000.000 đồng, bị cáo H 10.000.000 đồng, bị cáo T 10.000.000 đồng, bị cáo T 500.000 đồng. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.

[11] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với anh Lương Văn H, anh Nguyễn Đình P là những người đến nH N chơi nhưng anh H, anh P không tham gia đánh bạc nên không vi phạm pháp luật.
- Đối với chị Diêm Thị H là vợ bị cáo N, anh Nguyễn Văn H là con bị cáo N có mặt ở nH khi các đối tượng đánh bạc tại nH; quá trình điều tra xác định chị H, anh H ở nH đang ngủ không biết việc bị cáo N sử dụng nH ở của mình cho các đối tượng đánh bạc, thu tiền hồ nên chị H, anh H không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí:

Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[10] Về Q kháng cáo:

Các bị cáo; Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Gá bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N 15.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

1.2 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C 12.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

1.3 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L 12.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.
1.4 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T 12.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.
1.5 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Thế V.
- Xử phạt bị cáo Ngô Thế V 11(mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo V 11.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.
1.6 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Đăng T.
- Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng T 11 (mười một) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi T Hnh án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 11/01/2022.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T 11.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.
1.7 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Văn C.
- Xử phạt bị cáo Lưu Văn C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/6/2022.
Giao bị cáo C cho UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.
- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lưu Văn C 10.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.
1.8 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Bá T.
- Xử phạt bị cáo Chu Bá T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/6/2022.
Giao bị cáo T cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Chu Bá T 10.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

1.9 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Diêm Công T.

- Xử phạt bị cáo Diêm Công T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/6/2022.

Giao bị cáo T cho UBND xã H Mai, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Diêm Công T 10.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

1.10 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/6/2022.

Giao bị cáo V cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn V 10.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

1.11 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58; Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Diêm Đăng T.

- Xử phạt bị cáo Diêm Đăng T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/6/2022.

Giao bị cáo T cho UBND xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Diêm Đăng T 10.000.000 đồng để sung ngân sách NH nước.

Trường hợp các bị cáo C, T, T, V, T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật T Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo C, T, T, V, T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật T Hnh án hình sự 02 lần trở L thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hnh vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo pH chấp Hnh hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

1.12. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu H 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng để sung Ngân sách NH nước về tội "Đánh bạc".

[3] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:
- 02 (hai) chiếc chiếu gồm: 01(một) chiếc chiếu cói màu vàng đỏ, 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh- vàng- trắng;
- 01(một) chiếc chăn nhung màu đỏ- vàng- xanh;
- 01 (một) đĩa sứ; 01 bát sứ;
- 04 (bốn) quân vị hình chữ nhật bằng đóm tre, một mặt bôi đen, một mặt vàng không bôi gì.
3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách NH nước:
- Số tiền 45.960.000 đồng (bốn mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Việt Yên số: 3949.0.9048635.00000 tại Kho bạc NH nước huyện Việt Yên đến tài khoản của Chi cục T Hnh án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc NH nước huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
3.3. Trả lại:
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh- trắng, số khung RLCE55P10EY369012, số máy 55P1369017, gắn biển kiểm soát 98D1- 306.68 và số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Ngô Thế V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Chu Bá T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S01 và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98 N1- 8039. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Diêm Công T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy MS1 và số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Lưu Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 9 và số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Nhưng tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Dương Hữu H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8; 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 98Y5- 1198 và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A31 và số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nhưng tạm giữ lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Đăng T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98H4- 9477 và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo T Hnh án.
- Trả lại ông Diêm Công H: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn xanh, số khung RLHJF7904HZ005675, số máy JF79E0511716.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Ngô Thế V, Đỗ Đăng T, Lưu Văn C, Chu Bá T, Diêm Công T, Nguyễn Văn V, Dương Hữu H, Diêm Đăng T mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được T Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật T Hnh án dân sự thì người được T Hnh án dân sự, người pH T Hnh án dân sự có Q thoả thuận T Hnh án, Q yêu cầu T Hnh án, tự nguyện T Hnh án hoặc bị cưỡng chế T Hnh án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật T Hnh án dân sự; thời hiệu T Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân